

Ý NGHĨA VĂN CHƯƠNG (Hoài Thanh)

I - GỢI DẪN

1. Tác giả :

Hoài Thanh (1909 - 1982) là một nhà phê bình văn học xuất sắc. Sức hấp dẫn trong những bài phê bình của Hoài Thanh không phải ở chiều sâu của hệ thống lập luận hay ở các thuật ngữ được sử dụng một cách chính xác mà ở khả năng cảm thụ tinh tế, ở cách trình bày vấn đề rất giản dị mà dí dỏm, sâu sắc. Ông tạo được một phong cách phê bình riêng, thể hiện nổi bật trong cuốn Thi nhân Việt Nam. Trong đó ông giới thiệu, phê bình và tuyển chọn những tác giả ưu tú, những tác phẩm đặc sắc nhất của phong trào Thơ mới (1932 - 1945).

2. Đại ý :

Bằng cách sử dụng những hình ảnh sinh động, những dẫn chứng gần gũi, xác thực, Hoài Thanh đã lí giải một cách thuyết phục nguồn gốc (tình cảm, lòng vị tha) và ý nghĩa của văn chương (sáng tạo cuộc sống, xây dựng và bồi đắp những tình cảm cao đẹp,...).

3. Cách đọc :

Trong văn bản, Hoài Thanh đã sử dụng một lối viết rất sinh động : dùng một câu chuyện để mở đầu, lấy những ví dụ (dẫn chứng) gần gũi với tất cả mọi người, từ ngữ giản dị, trang nhã nhưng không kém phần sâu sắc.

Với một bài văn như vậy, giọng đọc cần nhẹ nhàng, chậm rãi, rõ từng câu, từng chữ.

II - KIẾN THỨC CƠ BẢN

Về nguồn gốc của văn chương, quan niệm phổ biến hiện nay cho rằng văn chương bắt nguồn từ cuộc sống lao động. Lao động sáng tạo ra con người, đồng thời sáng tạo ra cái đẹp, trong đó có văn chương - một loại hình nghệ thuật sử dụng chất liệu ngôn từ.

Hoài Thanh nói : "Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người và rộng ra là thương cả muôn vật, muôn loài". Cội nguồn của cảm hứng sáng tạo là lòng yêu thương con người, là sự xúc động nhân văn. Nói "cốt yếu" là nói yếu tố cơ bản nhất, lòng thương người cũng chưa phải là tất cả các yếu tố tạo nên cảm hứng sáng tạo của nhà văn.

Đoạn tiếp theo, tác giả cho rằng : "Văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống". Với quan điểm này, Hoài Thanh đã đề cập những đặc tính cơ bản nhất của văn chương - tính phản ánh và tính sáng tạo. Ở đây, hình dung không mang nghĩa động từ (tưởng tượng ra) mà có nghĩa danh từ (có thể hiểu như hình ảnh, kết quả của sự phản ánh, sự miêu tả trong văn chương). Cuộc sống muôn hình vạn trạng, văn chương có nhiệm vụ phản ánh cuộc sống đó để khi đọc tác phẩm, có thể hiểu rõ hơn cuộc sống xung quanh mình, cả những phạm vi mà mình không bao giờ tiếp cận được theo cách thức thông thường.

Không chỉ phản ánh, văn chương còn sáng tạo ra cuộc sống, chính xác hơn là sáng tạo ra những giá trị tinh thần, những vẻ đẹp làm giàu cho cuộc sống. Phản ánh cuộc sống thường ngày nhưng văn chương còn có thể phát hiện ra những vẻ đẹp mà một người bình thường không nhận thấy được. Hơn thế nữa, văn chương còn dựng lên những hình ảnh, những ý tưởng mà cuộc sống hiện tại chưa có hoặc chưa đủ mức cần có để mọi người phấn đấu xây dựng, biến chúng thành hiện thực trong tương lai.

Theo Hoài Thanh, công dụng của văn chương là giúp cho tình cảm và gọi lòng vị tha. Đây cũng là một đặc tính quan trọng của văn chương. Qua những hình tượng đẹp, gọi cảm, văn chương khơi gợi những tình cảm cao đẹp, tác động đến thế giới tinh thần của con người, giúp con người phân biệt, nhận thức được cái tốt, cái xấu, từ đó sống đẹp, cao thượng và giàu lòng vị tha hơn. Đó chính là sức mạnh tác động của văn chương đối với nhân cách con người.

Ngoài công dụng mà Hoài Thanh nói đến, văn chương còn có nhiều công dụng khác như : đem đến cho con người những kiến thức rất cơ bản, phong phú trên nhiều phương diện của đời sống, giúp con người không chỉ nhận thức được cái đẹp mà còn có khả năng sáng tạo ra cái đẹp.

Văn bản Ý nghĩa văn chương của Hoài Thanh thuộc loại văn bản nghị luận văn chương vì nội dung mà tác giả bàn đến là ý nghĩa văn chương. Đặc sắc của văn bản này là vừa có lí lẽ, vừa có cảm xúc, hình ảnh. Có khi tác giả kể lại một câu chuyện bên ngoài (Người ta kể chuyện đời xưa") nhưng cũng có khi, để làm cho những lập luận thêm sức thuyết phục, tác giả tự đưa vào bài văn những hình ảnh của đời sống ("một người hằng ngày chỉ cặm cụi lo lắng vì mình", cảnh núi non, hoa cỏ, "tiếng chim kêu, tiếng suối chảy"). Tác giả còn tưởng tượng : "Nếu trong pho sử loài người xoá các thi nhân, văn nhân". Cách kết hợp hài hoà các hình ảnh trong một bài văn nghị luận khiến cho bài văn thêm sinh động, giàu sức biểu đạt, biểu cảm.

III - LIÊN HỆ

1. "Nhà văn Hoài Thanh (1909 - 1982) có tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên, quê gốc : Nghi Trung, Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Hoài Thanh sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo. Năm 1927, gia nhập Tân Việt cách mạng đảng. 1930 đang học ở trường Bưởi (Hà Nội) bị bắt, bị kết án treo, đuổi khỏi trường. Năm 1931 vào Huế, đi dạy học tư, làm báo, viết văn. Tham gia Tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945. Công tác ở Đại học Hà Nội, Đài Tiếng nói Việt Nam, Chủ tịch Hội Văn hoá Cứu quốc ở Huế (1945). Từ 1958 - 1968 là Tổng thư kí Hội liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam. Sau là Viện phó Viện Văn học và Chủ nhiệm báo Văn nghệ (1969 - 1975). Ông đã từng tham gia Ban Chấp hành Hội Nhà văn (khoá I, II).

Tác phẩm đã xuất bản : Văn chương và hành động (lí luận, 1936) ; Thi nhân Việt Nam (1941) ; Quyền sống của con người trong "Truyện Kiều" (tiểu luận, 1950) ; Nói chuyện thơ kháng chiến (phê bình, 1951) ; Nam Bộ mến yêu (bút kí, 1955); Chuyện miền Nam (bút kí, 1956); Phê bình tiểu luận (tập 1:1960, tập n : 1965, tập III: 1971); Tuyển tập Hoài Thanh (hai tập, 1982 - 1983)".

(Theo Nhà văn Việt Nam hiện đại, NXB Hội Nhà văn, H, 1997)

2. "Bản chất của nghệ thuật là sáng tạo. Để sáng tạo, người nghệ sĩ phải có tài năng và tâm huyết. Bàn về văn chương nói riêng cũng như nghệ thuật nói chung, xưa nay có rất nhiều ý kiến. Có người đã mượn một câu thơ trong Truyện Kiều của Nguyễn Du : "Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài", lại có người cho rằng : "Văn chương trước hết phải là văn chương"... Hiểu như thế nào về những ý kiến đó là điều không phải dễ dàng.

Biết bao người đã nói đến cái tâm trong quá trình sáng tạo văn chương, nghệ thuật của người nghệ sĩ. Tâm hồn, tấm lòng của nghệ sĩ là hết sức quan trọng. Có người khẳng định rằng cái tâm ấy là yếu tố trước hết của nghệ thuật, là điều không thể thiếu trong tác phẩm của nghệ sĩ.

Cần có một cái nhìn toàn diện và sâu sắc trước những ý kiến này, ta mới có thể đánh giá một cách đúng đắn và chân thực được. Đối với nhà văn, hơn bao giờ hết là phải có một tấm lòng nồng hậu với cuộc đời. Vì thế, "Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài" là một quan niệm không xa lạ với chúng ta cũng như đối với người sáng tạo. Ai đó đã nói rằng : "Trước một trí tuệ vĩ đại tôi quỳ gối". Trân trọng sức mạnh, trí tuệ của con người, nhưng trước một trái tim cao cả, ta cần phải trân trọng và yêu quý hơn.

Trong văn chương, quả thực chữ tâm chiếm một vai trò rất lớn. Đó là điều không ai có thể phủ nhận được. Nhưng tất nhiên, không thể đưa nó lên vị trí độc tôn mà xoá nhòa hết các yếu tố khác. Dù cái tâm có cao đến đâu, tấm lòng có rộng mở đến chừng nào cũng không thể quên cái tài năng của người nghệ sĩ. Không có tài năng, không thể gọi đó là văn chương. Phải có cả hai

điều ấy anh mới sáng tạo nên một tác phẩm có giá trị. "Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài" là đề cao chữ tâm nhưng vẫn khẳng định vị trí của tài năng, khẳng định cái thiên phú của người cầm bút. Có thể nói, ý kiến này đã bao quát cả quá trình sáng tạo tác phẩm nghệ thuật, đặt ra yêu cầu lớn với người nghệ sĩ : phải kết hợp giữa cái tài năng với cái tâm huyết của mình.

Nhưng khi đề cao cái tâm, lại cần chú ý đến quan niệm cho rằng : "Văn chương trước hết phải là văn chương". Điều ấy liệu có đối lập với "Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài" của Nguyễn Du hay không ? Một bên đề cao cái tâm của người nghệ sĩ; một bên lại đặt ra cái tài là cái trước hết của văn chương. Nếu chú ý đến cái trước hết này ta sẽ không phủ nhận ý kiến đó. "Văn chương trước hết phải là văn chương" có nghĩa là sau nữa mới vì cuộc đời, vì con người,... Nếu nó chưa là văn chương thì nó còn vì ai được nữa, nó đã là một cái gì khác mất rồi, một thứ thuyết giáo, một cuốn sách lịch sử, hay có khi là những dòng, những chữ vô nghĩa, tức cười,... Ta không thể cho ý kiến này là sai, nhưng rõ ràng nó chưa đầy đủ. Văn chương phải đặt song hành tài năng và tâm huyết của người sáng tạo. Nếu chỉ là "văn chương" hiểu theo nghĩa một chiều, nó sẽ chỉ như một bông hoa đẹp mà vô hương, nó không có hồn của lòng người và tạo vật. Lời văn óng ả, kết cấu hấp dẫn nhưng không có hồn thì loại văn ấy có cũng như không. Phải có cái tâm trong sáng, cao đẹp chi phối thì tài năng mới có "đất dụng võ". Đọc một câu văn, ta ngạc nhiên, khám phục trước việc sử dụng câu chữ tài tình của tác giả ; đọc một cuốn truyện, ta sững sốt thấy nhà văn đã sắp đặt ra những diễn biến bất ngờ,... Nhưng nếu nhận ra một tấm lòng thiết tha của tác giả đằng sau từng câu chữ, ta sẽ thấy yêu quý câu chuyện đó biết bao nhiêu... Ta thấy rằng chính tư tưởng đẹp đẽ của tác giả đã làm sáng lên tài năng, sáng lên cốt truyện... Văn chương - nếu hiểu theo nghĩa thật đầy đủ thì chính nó đã bao hàm cả tài năng và tâm huyết của tác giả rồi, thiếu một trong hai yếu tố ấy văn chương đâu còn là văn chương nữa.

Như thế không thể coi "Văn chương trước hết phải là văn chương" ; cái trước hết ấy phải là tấm lòng, tư tưởng của người nghệ sĩ. Chính Nguyễn Tuân, nhà văn đã từng quan niệm "Văn chương trước hết phải là văn chương", nghệ thuật trước hết phải là nghệ thuật, hơn ai hết đã suốt cuộc đời cống hiến cho một nền nghệ thuật vì con người, mỗi tác phẩm của ông rục rờ nhất, lấp lánh nhất vẫn là ánh sáng hướng tới con người, tới cái "thiên lương".

"Văn chương trước hết phải là văn chương" chưa đủ, văn chương trước hết còn phải là cái tâm trong sáng và tha thiết. Đó cũng là điều chúng ta cần bàn tới trong quan niệm về mối quan hệ giữa chữ tâm và chữ tài của người sáng tác văn chương.

Ra-xun Gam-da-tốp trong Đa-ghe-xtan của tôi đã nói rằng : "Giống như ngọn lửa bốc lên từ trong cành khô, tài năng bắt nguồn từ những tình cảm mạnh mẽ của con người". "Thơ sinh ra từ tình yêu và lòng căm thù, từ nụ cười trong sáng hay từ những giọt nước mắt cay đắng". Thơ ca cũng như văn chương nghệ thuật nói chung đều phải bắt nguồn từ tâm lòng và tài năng của người nghệ sĩ. Tài năng và tấm lòng là hai cánh chim nâng tác phẩm của anh lên đến đỉnh cao. Hai cánh chim ấy mạnh mẽ bao nhiêu, tác phẩm của anh sẽ bay cao, bay xa bấy nhiêu.

Tài năng và tâm huyết, đó là hai yếu tố không thể tách rời trong sáng tạo nghệ thuật. Cái nhờ có cái tâm để "cháy lên", cái tâm nhờ có cái tài mà "toả sáng". "Cháy lên để mà toả sáng" (Ra-xun Gam-da-tốp) là nội dung của tác phẩm nghệ thuật, là cái đích sáng tạo của người nghệ sĩ,...

Anh không thể nói rằng : "Có tài năng, tôi sẽ làm được cái điều mà tôi muốn". Đừng vội vỗ ngực khoe khoang tài năng của anh. Chỉ có tài năng thôi ư ? Chưa đủ! Thế còn cái tâm của anh, anh để nó ở đâu? Không có cái tâm, tài năng của anh giống như viên ngọc quý mà tư tay anh ném nó xuống vực sâu.

Hãy sáng tác bằng cả tâm hồn mình! Hãy huy động hết tài năng và trí tuệ! Tác phẩm của anh sẽ không rơi vào quên lãng đâu. Hãy như Léc-môn-tốp: "Có những đêm không ngủ, mắt rục

cháy và thôn thức, lòng tràn ngập nhớ nhung,... khi đó tôi viết như: Nê-kra-xốp : "Nếu những nỗi đau khổ từ lâu bị kiềm chế, nay sôi sục dâng lên trong lòng thì tôi viết" ; như Tố Hữu : "Mỗi khi có cái gì chất chứa trong lòng, không nói ra, không chịu được thì lại thấy cần làm thơ",... Đưa hết tâm linh vào sáng tác, suy nghĩ, đắn vặt, trở trăn cho vấn đề sáng tác, sẽ có lúc anh có được những giây phút "xuất thần", tài năng sẽ bừng sáng. Tất nhiên anh phải có "thiên lương". Sáng tác của anh phải vì con người, vì cuộc đời, nó không được phép xa lạ với thế giới quan của anh.

Cái tâm và cái tài sinh ra để phục vụ con người. Con người là sự tồn tại bất diệt của vũ trụ này. Cái tài và cái tâm của người nghệ sĩ đều phải hướng vào con người để tìm hiểu, khám phá cái "thế giới bí ẩn" bên trong mỗi tâm hồn con người, làm cho con người sống với nhau tốt đẹp hơn, nhân ái hơn.

Bi-ê-lin-xki nói rằng : "Nhà thơ, ngay cả các nhà thơ vĩ đại nhất cũng phải đồng thời là những nhà tư tưởng", mà tư tưởng ấy chính là tư tưởng mang lại hạnh phúc cho con người. Tài năng đến đâu cũng phải gắn với cái tâm.

V. Huy-gô - nhà văn lừng lẫy Pháp vĩ đại đã viết nên Những người khốn khổ không chỉ bằng tài năng mà còn bằng tấm lòng của ông trước cuộc đời : nỗi đau đớn trước những số phận bị chà đạp, sự căm giận trước tàn ác, bất công... Chính vì sự thấu hiểu và cảm thông sâu sắc của mình, bằng tâm hồn cao cả và tài năng bậc thầy của mình, ông đã dựng nên bộ mặt xã hội tư sản Pháp thế kỉ XIX ; làm người đọc yêu thương và xót xa cho Phăng-tin, thấy được ở cô sự tuyệt vọng của người mẹ và sự lầm lỗi của người con gái nhẹ dạ cả tin ; hiểu ra tình yêu cao cả của Ê-pô-nin với chàng sinh viên Ma-ri-uyét ; tình yêu ấy đã khiến cô đưa tay lên che họng súng bắn vào anh ; xúc động thấy ở chú bé Ga-vrô, hạt bụi của thành Pa-ri, những vẻ đẹp trong sáng nhất, cao thượng nhất và rạng ngời nhất của tất cả các viên ngọc trên thế gian này,... Có cái tâm để người nghệ sĩ nhận ra "những con người mặc bộ đồ tôi tó nhưng tâm hồn không tôi tó", có cái tài để làm sáng lên vẻ đẹp tâm hồn ấy ; sáng lên những cái gì vốn đã trong sáng, lung linh.

Nhà văn phải là người "đi tìm cái hạt ngọc ẩn giấu bên trong tâm hồn con người" (Nguyễn Minh Châu). Quá trình "đi tìm" ấy không đơn giản, người nghệ sĩ ngoài cái tâm ra, phải có tài năng khám phá, nắm bắt, phải nhận ra cái viên ngọc quý lấp lánh bên trong. Viên Mai nói rằng: "Tài giả tình chi phát, tài thịnh tình tắc thâm" (Tài là ở tình phát ra, tài cao ắt tình sâu). Cái tài đi liền với cái tâm, lời văn óng ả, câu văn trau chuốt là ở tài năng nhưng cái thần diệu cốt là ở tấm lòng... Anh không thể trở thành nhà văn nếu anh không có tài năng ; nhưng để trở thành một nhà văn vĩ đại thì không chỉ cần có tài mà nhất thiết phải có một cái tâm cao quý. Anh phải có bản lĩnh vững vàng, phải dũng cảm nhìn vào sự thật; và phải biết "khơi lên ở con người niềm trắc ẩn, ý thức phản kháng cái ác ; khát vọng khôi phục và bảo vệ những cái tốt đẹp" (Ai-ma-tốp). "Khi cuộc sống đau thương anh không thể cho phép mình rời lòng, xa những cái đau thương" (Páp-lô Nê-ru-đa). Nếu anh là nhà văn thì anh phải gắn bó với cuộc đời này, gắn bó với sự thực này ; đừng để cho cái tài của mình sa vào cái "ánh trăng lừa dối" ; anh hãy để cái tài hướng vào "tiếng đau khổ... thoát ra từ những kiếp lầm than" (Nam Cao).

Nam Cao là một nhà văn có tài, nhưng hơn hết, ông là một nhà văn chân chính. Cùng viết về cái xã hội Việt Nam đau thương và tăm tối trước Cách mạng tháng Tám, nhưng ông không dùng cái tài của mình để viết về Con đường sáng như Hoàng Đạo, ông không tự lừa dối lòng mình, vẽ nên cái ảo tưởng, hư vô. Nếu ở Con đường sáng, Hoàng Đạo không có một cách nhìn chân thực và gần gũi với cuộc sống thực tại của xã hội, ông ta có tài nhưng đặt làm chỗ thì ở Nam Cao, cái tài và cái tâm hết sức nhuần nhuyễn với nhau. Từ một câu chữ, một chi tiết, một cốt truyện,... chỗ nào cũng thấm nhuần tình cảm, tấm lòng của nhà văn. Chính tài năng và tâm huyết ấy đã giúp ông dựng nên một Đời thừa, một Sống mòn,... với những cuộc sống "áo com

ghì sát đất", "chất độc ở ngay trong sự sống". Người đọc đau đớn nỗi đau đớn của nhân vật, dần vật trở trần trước nỗi khắc khoải của mỗi số phận, mỗi cuộc đời,... Có ai không nhức nhối khi chứng kiến một Hộ luôn đề cao nguyên tắc tình thương nhưng chính sự xô đẩy của cuộc đời này khiến anh lại vi phạm nguyên tắc tình thương ấy; một Thứ hơn một lần nhận ra mình nhỏ nhen, ích kỉ, thậm chí độc ác, Thứ đã khóc cho cái chết của tâm hồn y... Cái tâm luôn giữ vững niềm tin vào con người của Nam Cao đã khiến nhà văn hiểu sâu xa cuộc vật lộn dữ dội giữa cái thiện và cái ác, giữa lí trí cao cả và dục vọng thấp hèn của mỗi con người. Trong truyện ngắn Chí Phèo, khi dựng nên hình ảnh "con quỷ dữ của làng Vũ Đại", nhà văn đã phát hiện ra cái ánh sáng lương tri còn le lói trong con người hắn, để lúc nào đó nó bùng cháy lên, dữ dội, mãnh liệt : "Ai cho tao lương thiện ? Làm thế nào cho mất được những vết mảnh chai trên mặt này ?"... Câu hỏi nhức nhối đau đớn ấy của Chí phải chăng cũng chính là câu hỏi xoáy sâu trong lòng Nam Cao về số phận của con người trước cuộc đời ? Nam Cao được xếp vào hàng những nhà văn lớn của chúng ta là vì những tác phẩm của ông đã sinh ra từ tài năng, từ nước mắt, từ khát vọng hạnh phúc cho con người, và sự thấu hiểu con người : "Chao ôi ! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố" tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi... toàn những cớ để ta tàn nhẫn, không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương ; không bao giờ ta thương".

Nhà văn phải là "người kĩ sư tâm hồn", nghĩa là anh vừa phải có tài năng, vừa phải có tâm huyết, phải khám phá những bí ẩn trong tâm hồn con người,... Tâm và tài của nhà văn phải hướng về cuộc đời này. "Nhà văn là người cho máu" (En-xa Tri-ô-lê), nhà văn phải lấy máu nóng của mình tiếp cho dòng máu cuộc đời tiếp tục đạt dào chảy. Nhà văn phải công hiến tài năng của mình để vun đắp cho "cây đời mãi mãi xanh tươi".

Thơ cũng như văn chương, cái gốc phải là tình cảm (Bạch Cư Dị), và "hãy xúc động hồn thơ cho ngọn bút có thần" (Ngô Thì Nhậm). Muốn sáng tạo nên một tác phẩm có giá trị, điều cần thiết hơn hết là tấm lòng của người nghệ sĩ. Cái tâm không trong sáng, điều tác giả viết ra sẽ vô giá trị ; cái tâm không rung động mãnh liệt sâu xa, điều tác giả viết ra cũng chỉ là vô hồn. Nguyên Hồng tâm sự rằng : "Những gì tôi viết ra là những gì yêu thương nhất của tôi, những ước mong nhức nhối của tôi", yêu thương ấy là yêu thương cuộc sống con người, và ước mong ấy là ước mong về hạnh phúc và nhân ái... Song cái tâm không phải là tất cả, cái tâm người nghệ sĩ muốn được thể hiện sâu sắc thì phải có tài năng. Mu-kha-mát Khát-đa trước kia yêu thương một cô gái trong làng, nhưng tình cảm của ông không được đền đáp. Ông thất vọng, và thơ ông từ đấy ra đời : "Thơ tôi là hợp chất, được làm từ tức giận, tình yêu và xấu hổ". Ông trở thành một nhà thơ nổi tiếng... Nhưng một ngày kia, có nghĩa là hàng mấy chục năm đã trôi qua, ông gặp lại cô gái bây giờ đã trở thành một bà già, bà ta kiêu căng nói rằng : "Ông Mu-kha-mát, nếu không có tôi, ông có trở thành một nhà thơ được như thế này đâu... Nhờ có tôi mà ông mới được mọi người biết đến...". Mu-kha-mát đã cười và nói rằng : "Nếu bà có tài làm cho tôi trở thành nhà thơ, sao bà không làm cho mấy đứ ông chồng đã chia tay với bà trở thành nhà thơ được...". Quả thực, cái tài năng của nhà thơ không ai có thể cho được, và không ai không có tài năng mà lại sáng tạo nên những bài thơ đến được với lòng người. Nếu Mu-kha-mát Khat-đa chỉ có "tức giận, tình yêu, xấu hổ" mà không có tài năng, thì ông sẽ chẳng thể viết nên những bài ca làm rung động mọi tâm hồn... Tài năng và tâm huyết - đó là những yếu tố vĩnh cửu làm nên nghệ thuật; đó là cái không thể thiếu đối với người nghệ sĩ.

Trong sáng tạo văn học, người ta hay nhắc đến những khoảng vô thức trong con người nghệ sĩ : Pu-skin làm thơ ngay cả trong giấc ngủ, Hoàng cầm viết bài Lả diêu bông trong tâm trạng hết sức lạ lùng,... Những giây phút vô thức ấy không chỉ là vô thức, không chỉ là "trời cho" mà là sự kết tinh tài năng và tâm huyết đến một mức độ nào đó của người sáng tạo. Những trăn

trở, suy tư, những dự định bao ngày đến một giờ khắc nào đó bỗng bùng dậy ; tài năng đến phút xuất thần... Khi đó xúc cảm trào dâng, người nghệ sĩ sáng tạo ra những tác phẩm mà chính mình cũng không ngờ tới. Cái tâm và cái tài đã kết hợp nhuần nhuyễn và phát huy cao độ, những bài thơ, những chi tiết xuất hiện trong lúc này bao giờ cũng có giá trị muôn đời.

Nguyễn Du viết Truyện Kiều bằng tài năng vĩ đại, nhưng cũng chính là bằng "Những điều trông thấy mà đau đớn lòng". Có tài năng mà không có tâm huyết, anh sẽ chỉ tạo ra được những tác phẩm vô giá trị, có khi còn là "những niềm tin mù quáng" nói như Pôn Ê-luya. Nhưng có tâm huyết cũng phải có tài năng thì tác phẩm mới đứng vững được trước những thử thách của cuộc đời.

Mỗi nhà văn có một cá tính sáng tạo riêng, nhưng bao giờ cá tính sáng tạo ấy cũng phải là "hợp chất" gắn bó giữa tài năng và tâm huyết. Không chỉ đối với nhà văn mà tất cả các nghệ sĩ, cái tâm - cái tài là những điều không bao giờ thiếu được. Người nghệ sĩ không thể tạo ra con Xphanh nếu không có tài năng, không có một ước mơ về con người thông minh và cũng rất mạnh mẽ như sư tử.

Cái tâm và cái tài là vấn đề đặt ra đối với người nghệ sĩ muôn đời. Dù xưa hay nay, dù ở phương Tây hay phương Đông, đã là nghệ sĩ thì anh phải có tài năng và tâm huyết.

Thời gian và cuộc đời... đó là thử thách khắc nghiệt cho tác phẩm của anh. Đó là sự đánh giá công bằng và trung thực nhất tài năng và tâm huyết của anh. Người nghệ sĩ nói chung và nhà văn nói riêng muốn có một tác phẩm bất tử, có ý nghĩa với cuộc đời thì nhất định tài năng của anh phải luôn rực sáng và trái tim anh, tâm hồn anh phải luôn rộng mở, thiết tha với cuộc đời. Văn chương phải là văn chương và văn chương phải vì cuộc đời. Hiểu điều đó, ta càng khẳng định hơn "Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài" trong quá trình sáng tác của người nghệ sĩ".

HỒ THỊ THÀNH (Những bài văn đoạt giải Quốc gia học sinh giỏi Trung học phổ thông, NXB Giáo dục, 2003)